TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2021/QĐST- HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 27 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2021 về " *Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Tạ Thị N, sinh năm 1989.

- **Bị đơn**: Anh Lã Ngọc T, sinh năm 1986.

Cùng ở địa chỉ: Số nhà 03, đường P, phố B, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị N và anh Lã Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Tạ Thị N và anh Lã Ngọc T có 02 con chung là cháu Lã Mai P sinh ngày 17/3/2013 và cháu Lã Phương L sinh ngày 06/9/2019. Khi ly hôn, mỗi người nuôi một cháu. Chị N nuôi cháu Lã Phương L, giao cho anh T nuôi cháu Lã Mai P. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Các bên được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Khi cần thiết được quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị N và anh T đều xác nhận tự giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn theo luật định. Số tiền chị N phải nộp là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000602 ngày 12/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Chị N được hoàn trả lại 150.000đồng(*một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **Thẩm phán**
- *TAND tỉnh NB (1).*
- *VKSND TP. Ninh Bình (3).*
- *CCTHADS TP. Ninh Bình (1).*
- *UBND phường, xã.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.*

Nguyễn Thị Bích Thủy